

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 Nghị Quyết 01/2019/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q(Q)**; địa chỉ: phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng; địa chỉ: tầng 4, số 4, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 - Chức vụ: Nhân viên thu hồi nợ Q; địa chỉ: tầng 4, quận Đ, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: ông **Nguyễn Viết T**, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố A, phường T, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 01/8/2023, Ngân hàng TMCP Q(viết tắt là Q) và ông Nguyễn Viết T có ký Hợp đồng cấp tín dụng số 2310149.23 để ông Thuận vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); mục đích vay: vay bổ sung vốn kinh doanh buôn bán nội thất; thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày 02/8/2023 đến ngày 01/8/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10%/năm trong 06 tháng đầu tiên, lãi suất tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,2%/năm, trả lãi vào ngày 25 hàng tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả tiền lãi là 10%/năm.

Ngày 1/8/2023 Q đã giải ngân cho Nguyễn Viết T vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tại Khế ước nhận nợ số 2310149(1).23 ngày 01/8/2023.

Để bảo đảm cho khoản nợ nêu trên, ngày 01/8/2023 ông Nguyễn Viết T đã thế chấp quyền sử dụng đất bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4831005.23 ngày 01/8/2023 đối với 1.160m² đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất tại khu phố A, phường T, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 365729, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03491 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) ĐT cấp ngày 11/3/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị T. Ngày 21/3/2022, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã (nay là thành phố) ĐT xác nhận tặng cho ông Nguyễn Viết T theo hồ sơ 155TC.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Viết T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 25/3/2024.

Tạm tính đến ngày 09/12/2024, ông Nguyễn Viết T còn nợ Ngân hàng TMCP Q(viết tắt là Q) số tiền là 1.124.650.296 đồng (trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 30.452.056 đồng, lãi quá hạn là 94.198.240 đồng).

Hai bên đương sự thỏa thuận: Ông Nguyễn Viết T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q(viết tắt là Q) tổng số tiền nợ tại Hợp đồng cấp tín dụng số 2310149.23 tính đến hết ngày 09/12/2024 là 1.124.650.296 đồng (*một tỷ một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng*); trong đó: nợ gốc 1.000.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 30.452.056 đồng, lãi quá hạn là 94.198.240 đồng). Ông Nguyễn Viết T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi chậm trả, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q(Q) kể từ ngày 10/12/2024 cho đến khi trả hết nợ. Cụ thể các mức lãi suất: lãi suất trong hạn bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,2%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả tiền lãi là 10%/năm.

Nếu ông Nguyễn Viết T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Q có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Viết T là quyền sử dụng đất đối với 1.160m² đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất tại khu phố A, phường T, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 365729, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 03491 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) ĐT cấp ngày 11/3/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị T. Ngày 21/3/2022, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã (nay là thành phố) ĐT xác nhận tặng cho ông Nguyễn Viết T tại hồ sơ 155TC theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4831005.23 đã ký kết ngày 01/8/2023 để thu hồi nợ.

* Về án phí và chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Viết T tự nguyện chịu toàn bộ án phí và chi phí thẩm định tại chỗ nên phải chịu số tiền án phí là 22.869.754 đồng (*hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi tư đồng*) và phải trả lại ngân hàng Q số tiền 14.725.000 đồng (*mười bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) chi phí thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng. Trả lại ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.540.000 đồng (*hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng*) theo biên lai số 3728, ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả được khoản tiền chi phí thẩm định tại chỗ phải thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. ĐT;
- CCTHADS TP. ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Quang Vinh